

TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Hới, ngày tháng 6 năm 2016

DANH SÁCH

CHỈ TIÊU, CHỨC DANH, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LOẠI GIỎI HOẶC XUẤT SẮC HỆ CHÍNH QUY, CÔNG LẬP HIỆN ĐANG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2012/QĐ-UBND NGÀY 23/8/2012 CỦA UBND TỈNH

TT	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển	Chức danh, vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ, ngành (hoặc chuyên ngành) đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ưu tiên tuyển chọn
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Cử nhân Kinh tế	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại cơ quan UBKT Tỉnh ủy
2	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tuyên Hóa	Đại học Sư phạm, chuyên ngành Lịch sử	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại huyện Tuyên Hóa
3	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Quảng Trạch	Đại học Sư phạm, chuyên ngành Văn học	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại Huyện ủy Quảng Trạch
4	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Thành đoàn thành phố Đồng Hới	Cử nhân Hành chính	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại Thành ủy Đồng Hới
5	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại Huyện ủy Quảng Ninh

TT	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển	Chức danh, vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ, ngành (hoặc chuyên ngành) đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ưu tiên tuyển chọn
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Lệ Thủy	Cử nhân Kinh tế	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang công tác tại Huyện ủy Lệ Thủy
7	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tuyên giáo, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Đại học Sư phạm, chuyên ngành Văn - Sử	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh
8	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn	Cử nhân Lịch sử	B trở lên	B trở lên	Đã có Quyết định tuyển chọn lao động theo chính sách sử dụng con em Quảng Bình hiện đang hợp đồng lao động tại cơ quan Tỉnh đoàn

Danh sách gồm có 08 chỉ tiêu/08 đơn vị đăng ký

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thị Thu Hiền

TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Hới, ngày tháng 6 năm 2016

DANH SÁCH

**CHỈ TIÊU, CHỨC DANH, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN
TỪ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LOẠI GIỎI HOẶC XUẤT SẮC HỆ CHÍNH QUY, CÔNG LẬP**

TT	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển	Chức danh, vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ, ngành (hoặc chuyên ngành) đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đại học Kinh tế; đại học Luật; đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	B trở lên	B trở lên	
2	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Minh Hóa	Đại học Luật; đại học Kinh tế	B trở lên	B trở lên	
3	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Minh Hóa	Đại học chuyên ngành Chăn nuôi; đại học Xây dựng; đại học Giao thông - Vận tải	B trở lên	B trở lên	
4	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Huyện đoàn huyện Tuyên Hóa	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn; đại học Luật	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
5	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Huyện đoàn huyện Quảng Trạch	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn; đại học Luật	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
6	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức Thị ủy Ba Đồn	Đại học chuyên ngành Chính trị học; đại học Kinh tế	B trở lên	B trở lên	
7	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Thị đoàn thị xã Ba Đồn	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn; đại học Kinh tế	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
8	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Thị đoàn thị xã Ba Đồn	Đại học bách khoa chuyên ngành Điện - Điện tử; đại học chuyên ngành Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
9	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bố Trạch	Đại học Luật; Học viện Báo chí - Tuyên truyền; đại học Khoa học xã hội và nhân văn	B trở lên	B trở lên	

TT	Ngạch, loại và mã ngạch công chức	Chỉ tiêu tuyển	Chức danh, vị trí việc làm dự tuyển	Trình độ, ngành (hoặc chuyên ngành) đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
10	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Thành đoàn thành phố Đồng Hới	Học viện Tài chính chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng; đại học chuyên ngành Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
11	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Dân vận Huyện ủy Quảng Ninh	Đại học Kinh tế; đại học Luật; đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	B trở lên	B trở lên	
12	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Lệ Thủy	Đại học Luật chuyên ngành Luật kinh tế; đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	B trở lên	B trở lên	
13	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học, cơ quan Tỉnh đoàn	Đại học Kinh tế; đại học chuyên ngành Lịch sử, Ngữ văn, Công tác xã hội, Xã hội học, Tâm lý học	B trở lên	B trở lên	Không quá 25 tuổi, không bị dị tật
14	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học, cơ quan Tỉnh đoàn	Đại học chuyên ngành Lịch sử, Ngữ văn, Triết học, Xã hội học, Tâm lý học; đại học Kinh tế; đại học Tài chính	B trở lên	B trở lên	Không quá 25 tuổi, không bị dị tật
15	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra, cơ quan Tỉnh đoàn	Đại học chuyên ngành Lịch sử, Ngữ văn, Triết học; đại học Kinh tế; đại học Tài chính	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
16	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên, cơ quan Tỉnh đoàn	Đại học chuyên ngành Lịch sử, Ngữ văn, Triết học, Tâm lý giáo dục, Chính trị học	B trở lên	B trở lên	Giới tính nam, không quá 25 tuổi, không bị dị tật
17	Chuyên viên, loại C, mã ngạch: 01.003	1	Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra, Hội Nông dân tỉnh	Đại học Kinh tế; đại học Nông nghiệp	B trở lên	B trở lên	

Danh sách gồm có 17 chỉ tiêu/11 đơn vị đăng ký

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Thu Hiền